

Bản án số: 33 /2019/HS-ST
Ngày: 21/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trình;

Bà Đặng Thị Minh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ QUÝ P** – Sinh 1995; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang P SN 1960, Con bà: Đặng Thị T SN 1963; Vợ; con: chưa; Tiền án ; Tiền sự: Không; Bị cáo đang là học viên tự nguyện, tại cơ sở cai nghiện ma túy số X, Y, Sơn Tây, Hà Nội.

2. Bị hại: Chị Lê Phương T – sinh 1979

Anh Nguyễn Đức K – sinh 1978

TQ: Thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2018, Lê Quý P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe DREAM (không có biển kiểm soát) đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì để chăm sóc mẹ đẻ của mình là bà Đặng Thị T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P thấy xe mô tô của mình hoạt động không bình thường nên đã điều khiển xe đi vào cửa hàng sửa chữa xe máy có biển hiệu “K T” do chị Lê Phương T (sinh năm: 1979) và chồng mình là anh Nguyễn Đức K (sinh năm: 1978) làm chủ. P nói với anh K kiểm tra và sửa chiếc xe mô tô cho mình, anh K kiểm tra sơ bộ chiếc xe và nói với P chiều hãy quay lại để sửa xe sau vì anh K đang ăn cơm trưa. P không đồng ý mà muốn được sửa xe ngay, lúc này hai bên xảy ra cãi vã. Sau đó P bỏ đi khỏi cửa hàng, khoảng 15 phút sau thì quay trở lại và có những lời nói thách thức, dọa nạt anh K và chị T. Chị Lê Phương T cùng một số người hàng xóm xung quanh đã ra nói chuyện với P để chấm dứt việc tranh cãi giữa hai bên. Khoảng 10 phút sau thì P bỏ đi. Đến 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2018, P một mình đi trên xe taxi BKS: 89A-049.65 do anh Lê Quang T (sinh năm: 1976, trú tại: phường X, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) điều khiển đi trên đường quốc lộ 32, khi đến khu vực cửa hàng sửa xe máy của anh K, do bức xúc sự việc xảy mâu thuẫn với anh K từ ngày hôm trước nên P đã yêu cầu anh T cho dừng xe ở trước cửa nhà anh chị K, T. P tiến tới khu vực trước cửa nhà anh chị K T, thấy nhà anh K đóng cửa, P dùng tay đập vào chiếc cửa cuốn của anh K để nhằm mục đích gọi anh K ra nói chuyện. Lúc này anh K và chị T đi giải quyết công việc không có mặt tại cửa hàng, chỉ có cháu Nguyễn Việt A (sinh năm: 2008) là con trai thứ hai của anh chị K T đang ở nhà. Thấy không có ai ra mở cửa, P đã đến cửa hàng xe máy của anh Chu Văn N (là hàng xóm của gia đình anh K) để lấy 01 (một) chiếc búa đinh đang để ở gần cửa ra vào nhà anh N làm công cụ để đập vào chiếc cửa cuốn nhà anh chị K T. P dùng chiếc búa đập liên tiếp nhiều lần vào chiếc cửa cuốn gây tiếng động lớn, miệng liên tục chửi bới. Sự việc diễn ra có những người dân xung quanh khu vực nhà của gia đình anh chị K T ra can ngăn, nhưng P không dừng việc đập phá cửa cuốn mà còn tỏ thái độ hung hăng, đe dọa khiến mọi người xung quanh không ai dám ngăn cản. Đến khi có mặt của lực lượng chức năng, P mới dừng hành động đập phá cửa cuốn và được đưa về trụ sở công an huyện Ba Vì để làm rõ sự việc. Chiếc cửa cuốn là tài sản của anh chị K T đã bị cong vênh, biến dạng, hư hỏng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/2019/KL-ĐGTS, ngày 24/01/2019, kết quả định giá đối với phần tài sản bị thiệt hại của 01 (một) chiếc cửa cuốn đã bị hư hỏng của gia đình anh chị K, T có trị giá là: 6.370.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

Về vật chứng của vụ án: CQĐT đã tạm giữ chiếc búa đinh là công cụ gây án của P, quá trình điều tra xác định chiếc búa đinh là của anh Chu Văn N, anh N không liên quan đến hành vi phạm tội của P, nên CQĐT đã trả lại chiếc búa đinh cho anh N là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Nhị nhận lại chiếc búa đinh không có yêu cầu đề nghị gì.

***Về dân sự:**

Bị cáo Lê Quý P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình chị Lê Phương T và anh Nguyễn Đức K số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn), chị T và anh K không còn yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 34 /CT-VKS ngày 25/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị truy tố bị cáo Lê Quý P phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS 2015;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Quý P từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2018 bị cáo Lê Quý P đã dùng 01 chiếc búa đinh đập liên tiếp nhiều lần vào chiếc cửa cuốn nhà chị Lê Phương T và anh Nguyễn Đức K. Chiếc cửa cuốn bị cong vênh, biến dạng, hư hỏng. Hội đồng định giá tài sản chiếc cửa cuốn đã bị hư hỏng có trị giá 6.370.000đ. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS 2015.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị

hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng Huân chương quân kỳ quyết thắng và Huân chương chiến sĩ vẻ vang, mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Do đó HĐXX áp dụng điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Qua xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân xấu bản thân bị cáo là con nghiện, hiện đang đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số X, Y, Sơn Tây, Hà Nội. Do vậy, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đờ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về dân sự: Bị cáo Lê Quý P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình chị Lê Phương T và anh Nguyễn Đức K số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn), chị T và anh K không còn yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 178 BLHS quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là đối tượng nghiện, chưa có thu nhập ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử: tuyên bố: bị cáo Lê Quý P phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản ”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quý P 06 (sáu)** tháng tù, kể từ khi bắt thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Án phí: Bị cáo Lê Quý P phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương